

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **819/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-6-2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1634/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 5139/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: B B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyen Vu Manh Q, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc H:

Bà và ông Nguyen Vu Manh Q đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H ngày 04/5/2007, vào sổ đăng ký kết hôn số 1728, quyển số 08 ngày 14/5/2007. Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyen Vu Manh Q chung sống tại Việt Nam được một thời gian. Thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống hàng ngày. Sau đó, ông Nguyen Vu Manh Q trở về Mỹ sinh sống và làm việc.

Từ khi trở về Mỹ đến hiện nay, thời gian đầu thì ông Nguyen Vu Manh Q vẫn liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn đến 2010 thì không còn liên lạc. Nay do thời gian xa cách kéo dài, mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyen Vu Manh Q để ổn định cuộc sống.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Nguyen Vu Manh Q đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyen Vu Manh Q đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyen Vu Manh Q. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Nguyen Vu Manh Q hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Ngọc H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Nguyen Vu Manh Q, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 6776/TB-TA ngày 02/7/2020 cho ông N Vu Manh Quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 2889/BTP-PLQT ngày 16/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn ông Nguyen Vu Manh Q. Theo

đó, tại văn bản số 56386128 ngày 17/8/2020 của công ty A, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo công văn số 492/TTTPDS-TA30 ngày 02/7/2020 là không thực hiện được việc ủy thác tổng đạt do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, bà Nguyễn Thị Ngọc H có bản tự khai với yêu cầu đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền của N1 tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đối với ông Nguyen Vu Manh Q, sinh năm 1969, cư trú tại địa chỉ USA.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 993/TAND-CV gửi cho N1 tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện tử đối với ông Nguyen Vu Manh Q. Theo thông báo số 993TA-TB ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào lúc 13 giờ 030 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2021; lần thứ hai vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2021.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được công văn số 42/BC-UTTP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của N1 tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về việc thực hiện việc thông báo văn bản tố tụng cho đương sự, niêm yết công khai tại trụ sở Đại sứ quán và đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử Đại sứ quán đối với ông Nguyen Vu Manh Q là từ ngày 29 tháng 01 năm 2021. Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyen Vu Manh Q; đến ngày mở phiên tòa ông Nguyen Vu Manh Q không có mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 474, Khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 1728, quyền số 08 ngày 14 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyen Vu Manh Q thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Nguyen Vu Manh Q là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày, thời gian đầu bà và ông Nguyen Vu Manh Q sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống hàng. Hiện tại ông Nguyen Vu Manh Q đang sinh sống và làm việc tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Kể từ khi ông Nguyen Vu Manh Q trở về Hoa Kỳ thì giữa bà và ông Nguyen Vu Manh Q không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm. Về phía ông Nguyen Vu Manh Q, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Nguyen Vu Manh Q không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà H và ông

Nguyen Vu Manh Q mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông Nguyen Vu Manh Q như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyen Vu Manh Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyen Vu Manh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1728, quyền số 08 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 14 tháng 5 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyen Vu Manh Q không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045512 ngày 14/01/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyen Vu Manh Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/18b)



Đoàn Thị Trang